

Bản án số: 162/2026/HNGĐST

Ngày 14-08-2026

V/v tranh chấp “Xin ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Đ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn H

2. Bà Nguyễn Hải A

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trùng D – Thư ký Tòa án Nhân dân Khu Vực 3, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng A – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 08 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 347/2026/TLST–HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2025 về tranh chấp “Xin ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2026/QĐXXST–HNGĐ ngày 25 tháng 06 năm 2026, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Trần Thị Thu S – sinh năm 1990

Địa chỉ: Số 243, ấp Kinh 10B, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang.

(Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn N – sinh năm 1983

Địa chỉ: Số 243, ấp Kinh 10B, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang.

(Vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tại Tòa án, chị Trần Thị Thu S trình bày:**

Chị và anh Nguyễn Văn N tự quen nhau đi đến tổ chức cưới vào năm 2007, được UBND thị trấn Tân Hiệp, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang (nay là UBND xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang) cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 16/11/2010, số 201/2010, quyển số 01/2010.

*** Do bị đơn anh Nguyễn Văn N** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên không có lời khai.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3 tham gia phiên tòa:**

- Ý kiến của Viện Kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử được thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh Nguyễn Văn N vắng mặt mặc dù Tòa án đã cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nên không thực hiện được quyền và nghĩa vụ của bị đơn.

- Ý kiến của Viện Kiểm sát về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Thu S.

+ Về quan hệ con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con tên Nguyễn Văn Q, sinh ngày 25/11/2008, Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 10/12/2014, Nguyễn Thị Cẩm Đ, sinh ngày 11/05/2016, cho chị S tiếp tục nuôi dưỡng, chị S không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị miễn xét.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Chị S xác nhận không có, nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

+ Về án phí: Chị Trần Thị Thu S phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của chị S được quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3.

Chị Trần Thị Thu S, anh Nguyễn Văn N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, nhưng tại phiên tòa hôm nay anh N vắng mặt không có lý do, chị S vắng mặt có lý do. Nên Hội đồng xét xử thống nhất căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt chị Trần Thị Thu S, anh Nguyễn Văn N.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Thu S, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ con chung: Xét yêu cầu của chị S yêu cầu được tiếp tục nuôi 03 người con tên Nguyễn Văn Q, sinh ngày 25/11/2008; Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 10/12/2014; Nguyễn Thị Cẩm Đ, sinh ngày 11/05/2016.

Xét thấy theo biên bản tiếp xúc, ghi nhận nguyện vọng của 03 cháu Nguyễn Văn Q, sinh ngày 25/11/2008; Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 10/12/2014; Nguyễn Thị Cẩm Đ, sinh ngày 11/05/2016 thì nguyện vọng của các cháu muốn được ở với mẹ là chị S; mặt khác chị S hiện nay vẫn đảm bảo về sự phát triển về mọi mặt của các cháu, do đó yêu cầu của chị Trần Thị Thu S là có cơ sở chấp nhận.

Về cấp dưỡng: Chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị S xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[4] Từ những nhận định trên, căn cứ vào Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn chị Trần Thị Thu S.

- *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Chị S phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 9, Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 175, Điều 177, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9 và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thị Thu S.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thu S được ly hôn với anh Nguyễn Văn N.

2. Về quan hệ con chung: Tiếp tục giao con Nguyễn Văn Q, sinh ngày 25/11/2008; Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 10/12/2014; Nguyễn Thị Cẩm Đ, sinh ngày 11/05/2016 cho chị S nuôi dưỡng. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh N được quyền tới lui, thăm nom chăm sóc giáo dục con chung. Không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị S xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị S phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007348, ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh An Giang.